

# NHÂN KỶ NIỆM 90 NĂM SINH NHÀ VĂN NGUYỄN MINH CHÂU

## NGUYỄN MINH CHÂU

(1930-2020)

### Nhà văn với khắc khoải nhân sinh

ĐỖ NGỌC THẠCH

"Dự cảm âu lo của nhà văn về thân phận con người, về cuộc đời đã thôi thúc Nguyễn Minh Châu hướng đến thông điệp: sự ngu dốt tối tăm cùng với cuộc sống lao động cực nhọc có thể dẫn đến số phận bi đát của người nông dân, họ vừa là nạn nhân cũng vừa là tội nhân trong cuộc sống của chính mình"...



**T**hế nhưng Nguyễn Minh Châu lại là người được Sự nghiệp Đổi mới chọn mặt gửi vàng để trở thành nhà văn - chiến sĩ đi tiên phong trong sự nghiệp Đổi mới của Văn học Việt Nam nửa cuối TK 20. Ấy là khi Nguyễn Minh Châu cho đăng trên Tuần báo Văn nghệ của Hội Nhà văn VN bài viết Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn

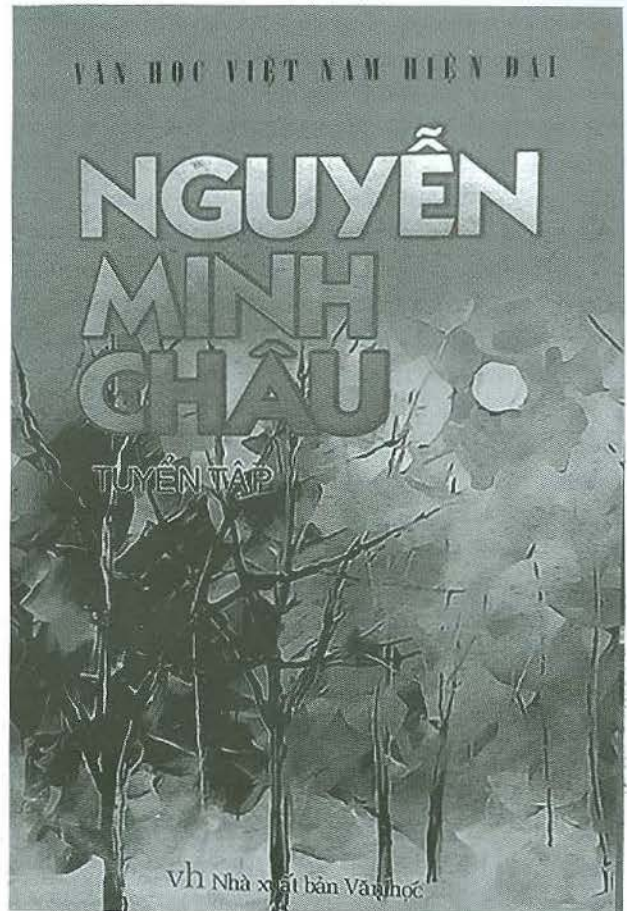
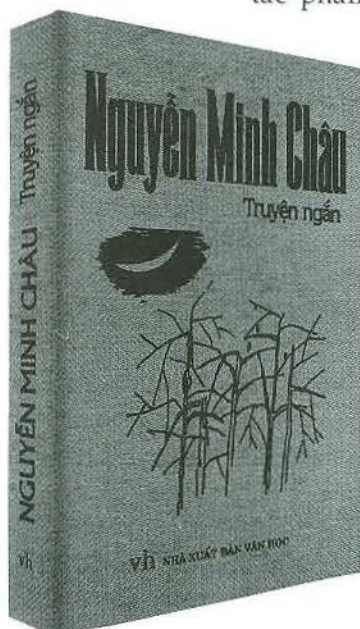


văn nghệ minh họa (1987). Nếu nhìn vào cái mốc năm 1986 là năm khởi đầu của sự nghiệp Đổi mới ở mọi lĩnh vực trên phạm vi toàn quốc (mà sau này được tính là năm đầu của Thời kỳ Đổi mới), thì có vẻ như nhà văn của chúng ta đi sau thời đại. Nhưng nhìn vào thời gian khoảng 1979-1980, nổi lên một cuộc tranh luận khá gay gắt chung quanh bài viết của Hoàng Ngọc Hiến nhan đề Về một đặc điểm của văn học nghệ thuật nước ta trong giai đoạn vừa qua, mà nội dung chủ yếu là phê phán cái gọi là "chủ nghĩa hiện thực phải đạo" do Hoàng Ngọc Hiến khái quát. Song thực ra thuật ngữ "chủ nghĩa hiện thực phải đạo" (văn chương phải đạo) trong bài viết của Hoàng Ngọc Hiến thoát thai từ bài tiểu luận Về chiến tranh của Nguyễn Minh Châu đăng trên tạp chí Văn nghệ quân đội số 11-1978. Như vậy để thấy rằng bên trong cái vẻ nhứt nhát, chậm chạp là một "cái đầu đang bốc lửa" để tìm con đường Đổi mới cho văn chương của Nguyễn Minh Châu: Trong khi suy nghĩ chung quanh việc viết về chiến tranh, ông lơ mơ cảm thấy "Hình như trong ý niệm sâu xa của

người Việt Nam chúng ta, hiện thực của văn học có khi không phải là cái hiện thực đang tồn tại mà là cái hiện thực mọi người đang hy vọng đang mơ ước”, bởi vậy các nhân vật trong các tác phẩm viết về chiến tranh “thường khi có khuynh hướng được mô tả một chiều thường là quá tốt, chưa thực”. Nguyễn Minh Châu muốn có một sự thay đổi và ông đã thể hiện suy nghĩ đó trong những sáng tác của mình: một loạt tác phẩm mới ra đời khác hẳn cái cảm hứng chủ đạo Anh hùng ca ở Dấu chân người lính: Bến quê (tập truyện ngắn, 1985); Mảnh đất tình yêu (tiểu thuyết, 1987); Chiếc thuyền ngoài xa (1987), Phiên chợ Giát (1988), Cỏ lau (truyện vừa, 1989)...

Trong Chiếc thuyền ngoài xa là cuộc sống của những người dân chài lam lũ: “Cuộc sống cứ lênh đênh khắp cả một vùng phá mênh mông. Cưới xin, sinh con đẻ cái, hoặc lúc nhắm mắt cũng chỉ trên một chiếc thuyền. Xóm giềng không có. Quê hương bản quán cả chục cây số trời nước chứ không cố kết vào một khoảnh đất nào”. Trong cuộc sống của những người dân chài lam lũ đó, luôn tiềm ẩn những bi kịch không thể lường hết. Có thể nói, với Chiếc thuyền ngoài xa, nhà văn đã nói về những nghịch lý tồn tại như một sự thật hiển nhiên trong đời sống con người. Bằng thái độ cảm thông và sự hiểu biết sâu sắc về con người, ông đã cung cấp cho ta cái nhìn toàn diện về cái đẹp cuộc sống, hiểu cả bề mặt lẫn chiều sâu.

Thì ra, sau khi viết Dấu chân người lính, Nguyễn Minh Châu đã suy nghĩ nhiều về những thân phận của con người và sứ mệnh của nhà văn. Phải trở thành lương tri của xã hội - cái điều nhiều cây bút thời nay trong thâm tâm cũng thấy đúng, nhưng lại cho là xa vời cao siêu quá - chính là điều Nguyễn Minh Châu cảm thấy một cách máu thịt và muốn lấy cả đời văn của mình ra để thực hiện: “Văn học và đời sống là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người” (Phỏng vấn đầu xuân 1986 của báo Văn nghệ), “Nhà văn tồn tại ở trên đời có lẽ trước hết là vì thế: để làm công việc giống như kẻ nâng giắc cho những người cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác hoặc số phận đen đủi dồn con người ta đến chân tường, những con người cả tâm hồn và thể xác bị hất hủi và dọa dẫm đến ế



chê, hoàn toàn mất hết lòng tin vào con người và cuộc đời để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực” (Ngồi buồn viết mà chơi).

Nhà văn Nguyễn Ngọc đã rất đúng khi cho rằng Nguyễn Minh Châu là “người mở đường tinh anh và tài năng đã đi được xa nhất” ở chặng đầu đổi mới của văn học nước nhà. Hàng loạt tác phẩm được viết dưới ý tưởng “văn chương cần phải khác” đó là các truyện ngắn

Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, Chiếc thuyền ngoài xa, Một lần đổi chứng, Khách ở quê ra, Phiên chợ Giát. Và đến Cỏ lau đã khẳng định chắc chắn thêm về cách tiếp cận hiện thực nhìn từ góc độ con người ở Nguyễn Minh Châu, “nhờ quan tâm đến con người mà ông nhìn đâu cũng ra truyện ngắn, ... đã tạo dựng được một phong cách trần thuật có chiều sâu”. Hầu hết các truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu trong thời gian này đã được tập hợp in trong 3 tập: Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành (1983), Bến quê (1985) và Cỏ lau (1989). Nếu ở giai đoạn văn học

trước, con người là phương tiện biểu đạt hiện thực lịch sử thì lúc này hiện thực lịch sử lại trở thành phương tiện để biểu đạt con người. Trên cơ sở đổi mới quan niệm nghệ thuật ấy, Nguyễn Minh Châu đã nhìn sâu vào tâm thức con người để phát hiện những khao khát riêng tư, sự xung đột kỳ vọng giữa họ và thực tế khách quan.

Ở Cổ lau, sự ám ảnh của chiến tranh là hình ảnh núi Đọi với những người đàn bà ôm con chờ chồng mỗi mòn hóa đá, là bãi cỏ lau hoang sơ có sức sống man rợ, là sự thất vọng chua chát, là cảm giác cô đơn của người lính quay lại quê hương sau cuộc chiến. Bi kịch của người lính trở về sau chiến tranh: Anh ta “đã bị chặt lìa ra khỏi cuộc đời mình” và cuối cùng trở thành người khách lạ ở ngay chính gia đình của mình.

Trong Phiên chợ Giát, lão Khúng - “anh nông dân suốt đời đi sau con bò vạch những luống cày trong đêm tối” - hình ảnh điển hình của người nông dân Việt Nam làm ăn cá thể lạc hậu là một khái quát nghệ thuật độc đáo, như là nơi hội tụ sự đổi mới, cách tân của Nguyễn Minh Châu. Đường như nỗi lòng ưu thời mẫn thế của Nguyễn Minh Châu về cuộc đời, về thân phận con người cùng hàng loạt những dự cảm sâu sắc và bất an về hiện thực cuộc đời đều được nhà văn dồn nén ở thiên truyện ngắn cuối cùng này.

Người ta chờ đợi cuộc đời lão Khúng trong Phiên chợ Giát sẽ “khá hơn” so với hồi lão là Khách ở quê ra (Nhân vật chính trong Khách ở quê ra và Phiên chợ Giát đều lấy từ một nguyên mẫu có thật: người cháu của Nguyễn Minh Châu). Song chính tại thời điểm lão ý thức rõ ràng nhất về thân phận của mình thì xảy ra bi kịch: thì ra bò Khoang và lão chỉ là một. Bò Khoang là biểu tượng của sự cần cù, nhẫn nại và sức chịu đựng bền bỉ trong “kiếp trâu bò” vô thức. Còn lão Khúng tuy là “chủ nhân” nhưng trong cuộc vật vã với miếng cơm manh áo lão cũng không khác gì “kiếp trâu bò” và cuối cùng người - bò gặp nhau trong tận cùng bế tắc, trong những ước muốn nhỏ bé, giản đơn nhưng không bao giờ thực hiện được. Sự trở về của bò Khoang ở cuối truyện đã xóa tan ước mơ “tự giải thoát” của lão Khúng: sự nô lệ truyền kiếp đã trở thành thói quen đến mức có thể làm cho người ta đánh mất cả bản năng tự giải thoát, tìm đến với tự do... Với lão Khúng, kiếp người - bò cứ đeo bám, quấn quanh không bao giờ được giải thoát. Khi lão quyết định thả nó về rừng cũng chính là khi nó đã quá quen với cái ách nô lệ trên cổ, không thể thay đổi. Sự trở về của con bò Khoang ở cuối truyện là sự trở về của bi kịch con

người - thời gian đi qua mà sao nỗi cay cực của những kiếp người vẫn cứ chất chồng thêm: “Ngay lập tức lão giạt nẩy mình sức nhận ra đích thị là nó, con khoang đen của nhà lão, cái con khoang đen mà trong đêm khuya khất lão đã đích thân dắt vào tận trong rừng thật sâu, rồi lại còn phải dùng roi vọt đánh đập vô cùng tàn nhẫn để xua nó đi với cuộc sống tự do. Con vật ngược cặp mắt đầy nhẫn nhục và sấu nảo lên nhìn lão Khúng. Đó là cái nhìn của một sinh vật tự nguyện chấp nhận số phận. Đứng lặng thình bên chiếc xe chất đầy củi mà lão đã thay nó toát mồ hôi một mình kéo về được đến đây, lão Khúng cũng chẳng biết nói gì với con vật, lại càng không thể trách móc, lão chỉ đưa mắt nhìn người bạn đời làm ăn thân thiết bằng cái nhìn cũng đầy sấu nảo và phiền muộn”.

Phiên chợ Giát đã gây xôn xao văn đàn một dạo và có rất nhiều “Cách đọc Phiên chợ Giát”. Cách đọc sau của Giáo sư Đỗ Đức Hiếu là khá thuyết phục: “Truyện không khép kín ở một ý nghĩa nào, nó mở cho mỗi nhóm người đọc một chân trời ... Sự hóa thân người / bò của ông lão Khúng / Khoang đen, sự phân đôi nhân cách ấy, sự kết hợp hai ý thức con người / con vật ấy, là bi kịch của nhân vật, của thời đại. Sự quan sát xã hội di chuyển vào sự quan sát nội tâm, tạo nên một tâm lý vận động, đó là nghệ thuật của truyện ngắn Phiên chợ Giát. Văn bản di động trên nhiều bình diện: ngôn ngữ, hình tượng, xã hội, tâm lý, quá vãng và hiện tại, lịch sử và tưởng tượng” (Đỗ Đức Hiếu: Đổi mới đọc và bình văn, NXB Hội Nhà văn, H.1999).

Dự cảm âu lo của nhà văn về thân phận con người, về cuộc đời đã thôi thúc Nguyễn Minh Châu hướng đến thông điệp: sự ngu dốt tối tăm cùng với cuộc sống lao động cực nhọc có thể dẫn đến số phận bi đát của người nông dân, họ vừa là nạn nhân vừa là tội nhân trong cuộc sống của chính mình.

Đáng chú ý trong Phiên chợ Giát, Nguyễn Minh Châu đã sử dụng thủ pháp “dòng ý thức”, dùng lối viết đi sâu vào cõi vô thức của nhân vật với những giấc mơ kiểu “Phân tâm học”, Phiên chợ Giát như muốn “nói cùng một ngôn ngữ” với các khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết hiện đại (lối viết này đã phần nào có ở truyện ngắn Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành và các nhà làm phim đã khai thác “cõi vô thức” của nhân vật để làm thành phim Người đàn bà mộng du). Như vậy, có thể nói, sự đổi mới, cách tân của Nguyễn Minh Châu là ở cả phương pháp sáng tác: Phiên chợ Giát là kiểu văn bản đa thanh và dân chủ.

Có những lần, đứng vào dịp gần Tết, Nguyễn Minh Châu về quê. Cái làng chài quê ông là thuộc huyện Quỳnh Lưu, cách Hà Nội hơn hai trăm cây số. Hồi ấy, bà cụ sinh ra ông còn sống và càng thương mẹ, ông lại càng thương quê, thương cái làng nó còn "thiên nhiên thiên bẩm", nghĩa là còn hoang dã lắm. Từ quê trở ra, hầu như bao giờ Nguyễn Minh Châu cũng buồn. Những ngày thường cái buồn đã nặng trĩu tâm hồn ông, hướng chi những ngày giáp Tết. Nói vậy để thấy rằng những gì Nguyễn Minh Châu viết về quê nghèo Quỳnh Lưu đều rất tâm huyết và có ý nghĩa đặc biệt, như lời Nguyễn Minh Châu tâm sự với một người bạn rằng: "Mình là người con của Quỳnh Lưu, song mình viết về quê hương chưa nhiều. Tuổi trẻ mình đã dành trọn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ. Những ngày cuối đời, mình phải viết cái gì đó về nơi mình sinh ra và nuôi lớn mình những năm tháng tuổi thơ, đồng thời cũng là một miền quê có nhiều điều để nói...". Và quả nhiên, một trong những sáng tác nổi tiếng nhất của Nguyễn Minh Châu trong những năm cuối đời là Khách ở quê ra viết về một người họ hàng ở quê nghèo (Và tiếp sau nữa là Phiên chợ Giát - Nguyễn Minh Châu dự định phát triển Khách ở quê ra thành một tiểu thuyết lớn về Nông dân - Nông thôn, nhưng viết được vài chục trang thì bệnh phát nặng, phải ngừng lại... Trong thời gian nằm viện, thỉnh thoảng ông lấy bản thảo mấy chục trang đó ra viết tiếp và thành Phiên chợ Giát - viết xong tháng 10-1988 -, như ta đã thấy). Để tránh những sự công kích vô lối, có lần nhà văn hay lo xa đã phải tìm cách mang lại cho tác phẩm một nội dung thời sự bằng cách chua thêm vào bên cạnh đầu đề dòng chữ "Vài nét cốt cách của một người sản xuất nhỏ cổ sơ còn lại ở nông thôn phản ứng trước tập quán công nghiệp và đô thị". Tuy nhiên, ai cũng thấy cảm hứng chi phối Khách ở quê ra là cái phần bóng tối còn nặng nề, cái phần lạc hậu một thời gian dài còn bao trùm lên con người và cuộc sống nông thôn. Lớn lên trên mảnh đất đã quá cần cỗi, con người ta phải như cây rau dền gai thô ráp, chen cạnh, bám chặt vào cuộc sống thì mới sống nổi.

Một ấn tượng nặng nề, bế tắc, luẩn quẩn đầy sức ám ảnh về nông thôn cũng được Nguyễn Minh Châu thể hiện trong Chợ tết: nhếch nhác, bẩn thỉu, cái làng biển được miêu tả ở đây tanh nồng mùi cá, còn con người thì quần quanh, ngọt ngạt, bức bối, lúc nào cũng quần quật với miếng cơm manh áo, không sao ngẩng mặt lên được. Đến một chiếc cầu qua con lạch nhỏ, "khéo lắm chỉ dài gắp đôi thân

con bò" người ta cũng không làm nổi, và muốn lên chợ, người ở xã bên cạnh chỉ có cách chen chúc trên một chiếc dò cũ nát, để sang xã bên này. Và điều đáng chú ý là chỗ nào cũng đầy chật người, mảnh đất lầy lội vào những ngày phiên chợ càng nhung nhúc những người là người, dăm đông vừa ra như một con sứa bầy nhầy nhũn nhèo khiến cho lão Đất (một thứ cai chợ) muốn lập lại trật tự chỉ có cách dùng đến roi vọt. Cuộc sống ở đây sao mà man dại, hoang dã như vậy?

Cái làng chài được miêu tả trong Chợ tết là sự trì trệ cũ kỹ của nó: "Mặc dù mặt đất bị xáo trộn, nhưng cuộc sống con người lại ngưng đọng, như một sự lặp lại". Còn con người thì luân hồi truyền kiếp: Một thiếu nữ mới lớn, giống y như người mẹ, ba mươi năm về trước; Một người kéo dò hơn năm mươi tuổi, cũng giống y như người cha kéo dò năm xưa - con nối nghiệp bố. Cho đến cả câu đối tết nữa, "câu đối tết năm nào chẳng viết những câu như mọi năm trước"... Thể hiện sự trì trệ, tù túng, quần quanh thành nổi ám ảnh nghệ thuật là ý đồ nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu. Vì thế, có thể nói: Sự đổi mới của tác phẩm Nguyễn Minh Châu là phản ánh một hiện thực không hề đổi mới: trì trệ, ngưng đọng và luẩn quẩn!

Từ Nguyễn Minh Châu trở về sau, vấn đề con người, đặc biệt là nông dân với số phận riêng cùng vô vàn trần trở âu lo đã được văn học quan tâm khai thác ở cách nhìn mới mà nổi bật hơn cả là Nguyễn Khắc Trường. Tuy nhiên, Nguyễn Minh Châu cho đến lúc vĩnh viễn ra đi vẫn còn chưa yên tâm. Trên giường bệnh, Nguyễn Minh Châu còn "di chúc" cho đồng nghiệp về những việc phải làm cho cả nền văn học cũng như cho xã hội. Nhà phê bình văn học Nguyễn Đăng Mạnh từng ghi lại những lời tâm huyết Nguyễn Minh Châu nói trên giường bệnh: "Tư tưởng bảo thủ từ đất đùn lên, nó chủ yếu là nội sinh chứ không phải là ngoại nhập. Nó chi phối cả chính trị, triết học, khoa học văn hóa văn nghệ... Nghĩa là lắt nhắt, thiên cận, không nhìn xa, nước đến đầu thuyền dâng đến đấy. Nông dân rất tình nghĩa nhưng cũng có lúc rất tàn bạo đấy. Nông dân rất thích vua, thích trời và thích cát cứ. To làm vua nhiều nước, cả thế giới. Bé, làm vua một tỉnh, một huyện, một xã, một phường, một nha. Nhà văn muốn có tầm cỡ thời đại thì lại phải ngụp sâu vào dân tộc mình, nhân dân mình. Nhưng phải rất tỉnh không được sướng sướng. Tôi ghét cái lối tình cảm làng xóm không biết gì đến thiên hạ, chỉ tăng bốc lẫn nhau, con hát mẹ khen hay. Marquez rất thời đại, rất lớn mà Colombia rất nhỏ...".